

Bản án số 54/2022/HS-PT
Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải và ông Ngô Sỹ Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 47/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T và Dư Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Phạm Quốc T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1971 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khôi T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T1 và bà Nguyễn Thị T2; có chồng là Dư Thị N1 và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Dư Thị N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 3 năm 1985 tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm T1, xã N2, huyện N3, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dư Đỗ M (đã chết) và bà Hồ Thị N4; có chồng là Nguyễn Đức C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09 tháng 7 năm 2015, bị Công an xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Trần Thị Thúy H9 không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T là anh rể của Dư Thị N, do thấy việc ghi số lô, số đề thu lợi lớn nên đầu tháng 6 năm 2021, T đã rủ N nhận số lô đề của T chuyển để hưởng hoa hồng, N đồng ý. Sau khi thống nhất với N, hàng ngày, T đến quán điện thoại của mình ở xóm T, xã N4, huyện N, tỉnh Nghệ An để nhận đánh số lô đề với khách qua đường đánh trực tiếp, khách đánh qua tin nhắn điện thoại và tin nhắn mạng xã hội Zalo, Messenger. Quá trình chuyển tin nhắn lô đề, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO F1s, màu trắng hồng, bên trong gắn thẻ sim Viettel số thuê bao 0349.952.518, đăng ký tài khoản Zalo mới và tài khoản Messenger “T N”, N sử dụng điện thoại OPPO A91, màu đen, số thuê bao 0989.543.609, đăng ký tài khoản Zalo “A.Nhan”.

Cách thức đánh như sau: Dựa vào kết quả xổ số miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày để tính thắng thua. Trong đó, kết quả số đề là hai số cuối của giải đặc biệt, kết quả số lô là hai số cuối của giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 giải); xiên 2 là tổ hợp hai số cuối của hai giải; xiên 3 là tổ hợp của hai số cuối của ba giải; đầu đít có nghĩa là đánh đề bộ số đầu đít của giải đặc biệt. Các đối tượng quy ước như sau: Phạm Quốc T bán cho khách lẻ giá lô là 23.000 đồng/điểm, chuyển cho N với giá 22.000 đồng/điểm. Trường hợp trúng số đề thì tỷ lệ sẽ là đánh 1 ăn 70, trúng số lô là đánh 1 điểm ăn được 80.000 đồng, số lô xiên 2 là 1 ăn 10 và số ba càng là 1 ăn 350 (T được hưởng 20% tiền hoa hồng trên bảng đối với tiền đề, lô, xiên). Đến 18 giờ 00 phút hàng ngày, T tổng hợp bảng ghi số lô, số đề trong ngày rồi nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho N. Với cách thức trên, từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đến ngày 09 tháng 6 năm 2021, các đối tượng đã nhắn tin đánh lô đề như sau:

- Ngày 07 tháng 6 năm 2021, sau khi nhận ghi số lô đề cho khách, Phạm Quốc T đã tổng hợp rồi nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Dư Thị N 250 điểm lô, 920.000 đồng tiền số đề, 300.000 đồng tiền lô xiên và 200.000 đồng tiền ba càng. Kết quả trúng 50 điểm số lô x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T là 250 điểm lô x 23.000 đồng + 920.000 đồng + 300.000 đồng + 200.000 đồng + 4.000.000 đồng = 11.170.000 đồng. Số tiền đánh bạc của N là 250 điểm lô x 22.000 đồng + 920.000 đồng = 300.000 đồng = 200.000 đồng +

4.000.000 đồng = 10.920.000 đồng. T và N đã thanh toán thắng thua cho nhau, T thanh toán cho khách đánh số tiền trúng. Do đó, N được hưởng lợi 3.170.000 đồng, T được hưởng lợi 250.000 đồng tiền lô + 284.000 đồng hoa hồng tiền đề, lô xiên = 534.000 đồng.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2021, sau khi bị cáo T ghi số lô đề của khách thì T tổng hợp rồi nhắn tin cho bị cáo N, số tiền đánh là 11.755.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T là 17.185.000 đồng tiền đánh + (7.600.000 đồng + 1.050.000 đồng) tiền trúng = 25.835.000 đồng. Số tiền đánh bạc của N là 11.755.000 đồng tiền đánh + 7.600.000 đồng = 19.355.000 đồng. Sau khi thanh toán thắng thua với nhau, số tiền N được hưởng lợi là 5.000.000 đồng, số tiền T được hưởng lợi là 17.185.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định được 06 người đánh lô đề với T gồm: Trần Thị Thúy H9 1.125.000 đồng, Phạm Đức M6 1.490.000 đồng, Lê Hồng M7 1.490.000 đồng, Ngô Thanh T5 295.000 đồng, Ngô Hữu N 1.370.000 đồng và Đoàn Thị V 3.380.000 đồng.

- Ngày 09 tháng 6 năm 2021, Phạm Quốc T nhận ghi số lô đề của khách, tổng số tiền đánh là 12.061.000 đồng. Khi T đang tổng hợp chuyển cho N thì bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An phát hiện. Quá trình điều tra, xác định được 06 người đánh với T 110 điểm lô và 425.000 đồng tiền đề gồm: Trần Thị Thúy H9 1.300.000 đồng, Phạm Đức M6 690.000 đồng, Dư Thế M8 50.000 đồng, Lê Hồng M9 230.000 đồng, Ngô Hữu N 230.000 đồng và Đoàn Thị V 495.000 đồng.

Bản án sơ thẩm kết luận: Từ ngày 07 tháng 6 năm 2021 đến ngày 09 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phạm Quốc T 03 lần đánh bạc với tổng số tiền 49.066.000 đồng, hưởng lợi 15.220.000 đồng; bị cáo Dư Thị N 02 lần đánh bạc với tổng số tiền 30.275.000 đồng, hưởng lợi 8.170.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Thúy H9 02 lần đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nhưng Hằng đang có tiền án về tội “Đánh bạc” nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các đối tượng Phạm Minh Đ, Lê Hồng M9, Ngô Hữu N, Đoàn Thị V, Ngô Thanh T5 và Dư Thế M8 đều tham gia đánh bạc nhưng số tiền dưới 5.000.000 đồng, do chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 69/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Dư Thị N phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g

khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dư Thị N 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021.

Ngoài ra, Bản án còn xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy H9 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tuyên về xử lý vật chứng, truy thu tiền thu lợi bất chính, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 03 tháng 10 tháng 2021, bị cáo Phạm Quốc T và bị cáo Dư Thị N có đơn kháng cáo với cùng nội dung: Mức án 06 tháng như Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tuyên là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, bị cáo Dư Thị N bổ sung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa đề nghị: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Bị cáo Dư Thị N có nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt Phạm Quốc T và Dư Thị N mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Quốc T và Dư Thị N khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử. Trong các ngày 07, 08 và 09 tháng 6 năm 2021, các bị cáo đã đánh bạc bằng hình ghi lô đề để thu lợi bất chính; quá trình điều tra, xác định Phạm Quốc T đánh bạc tổng số tiền là 49.066.000 đồng, T hưởng lợi 15.220.000 đồng, Dư Thị N đánh bạc tổng số tiền 30.275.000 đồng, hưởng lợi 8.170.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Quốc T và Dư Thị N, thấy rằng: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Các bị cáo kháng cáo cho rằng mức hình phạt 06 tháng tù là quá nặng, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất của vụ án, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về hình phạt bổ sung, truy thu tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc T và Dư Thị N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quốc T và Dư Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dư Thị N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2021 đến ngày 18 tháng 6 năm 2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Phạm Quốc T và Dư Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm (về truy thu tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Nghĩa Đàn;
- VKSND, CA huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Phòng PV06, CA tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn N;
- UBND xã N2;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà